

Số: 1297/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới;
thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh
vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của
Sở Xây dựng tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-
CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về
việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay
thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm
vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1846/TTr-SXD
ngày 11/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ
trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở
Xây dựng tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 1 ,2 ,3 ,4 ,6 ,7 ,8 ,9 ,10 ,11 , 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 21 phần I, Mục A; khoản 1 ,2 ,3 ,4 , 5, 6 ,7 ,8 phần II, Mục A Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý Sở Xây dựng tỉnh An Giang thành Phần I, Phần II, Mục B Danh mục kèm theo quyết định này; đồng thời đổi tên thành lĩnh vực hoạt động xây dựng.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 5, 20 phần I, Mục A; khoản 9, phần II, Mục A Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36 phần IV, Mục XII của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 19, 34 phần IV, Mục XII của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại khoản 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 42, 43 Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại khoản 28, 39 Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới kèm theo quyết định này được triển khai tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công; được bổ sung vào Phần XII, Mục A của Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm công báo - Tin học;
- VNPT An Giang;
- Lưu: VT, TH(Huy).

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; ĐƯỢC THAY THẾ; BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực Hoạt động xây dựng					
1	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III.	20 ngày	Sở Xây dựng tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;
2	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III.	10 ngày	Sở Xây dựng tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.006930.000.00.00.H01	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng / điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
2	1.006940.000.00.00.H01	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế / điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
3	1.006949.000.00.00.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số	Hoạt động	Các Sở: Xây dựng, Giao

	H01	trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	xây dựng	thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
4	1.007145.000.00.00.H01	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
5	1.007187.000.00.00.H01	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương,

		hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
6	1.007197.000.00.00.H01	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
7	1.007203.000.00.00.H01	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô	Cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.

		thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến (trong đô thị/Dự án)	một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		
8	1.007207.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến (trong đô thị/Dự án)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
9	1.007408.000.00.00.H01	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng.

				dự án xây dựng;		
10	1.007409. 000.00.00. H01	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng.
11	1.007394. 000.00.00. H01	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
12	1.007396. 000.00.00. H01	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.

				một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		
13	1.007402.000.00.00.H01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
14	1.007403.000.00.00.H01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
15	1.007399.000.00.00.H01	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.

				một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		
16	1.007392. 000.00.00. H01	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, III của cá nhân nước ngoài	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
17	1.007304. 000.00.00. H01	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
18	1.007357. 000.00.00. H01	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (do mất, hư hỏng)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.

				một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		
19	1.007391.000.00.00.H01	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.
2. Thủ tục hành chính cấp huyện						
1	1.007255.000.00.00.H01	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng / điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.007257.000.00.00.H01	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế / điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của		Ủy ban nhân dân cấp huyện

				Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	
3	1.007262. 000.00.00. H01	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	1.007266. 000.00.00. H01	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Ủy ban nhân dân cấp huyện

			thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
5	1.007285.000.00.00.H01	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	1.007286.000.00.00.H01	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;		Ủy ban nhân dân cấp huyện

			riêng lẻ		
7	1.007287. 000.00.00. H01	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	1.007288. 000.00.00. H01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Ủy ban nhân dân cấp huyện

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.006938.000.00.00.H01	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
2	1.007401.000.00.00.H01	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, NN&PTNT và Ban Quản lý Khu kinh tế.
2. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	1.007254.000.00.00.H01	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án xây dựng;	Hoạt động xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp huyện

